

Số: 4562 /QĐ-BVT

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán chi ngân sách năm 2019 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3108/QĐ-SYT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 4744/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho Bệnh viện tỉnh;

Xét đề nghị của Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 của Bệnh viện tỉnh (theo biểu đính kèm).

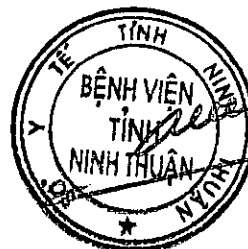
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2018.

Điều 3. Các thành viên Ban Giám đốc Bệnh viện; Trưởng, phó khoa - phòng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu : VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



BSC/KL. THÁI PHƯƠNG PHIÊN



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 4562/QĐ-BVT ngày 31/12/2018 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Loại, khoản	Dự toán được giao
Dự toán chi ngân sách Nhà nước cấp:		15.404.260.000
I. Dự toán chi từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại (từ năm 2018 trở về trước)		3.478.790.000
- Chi lương và các khoản theo lương của bệnh viện	130-132	3.478.790.000
II. Dự toán chi từ nguồn thu để thực hiện cải cách tiền lương của các đơn vị còn lại (từ năm 2018 trở về trước)		7.811.790.000
- Chi lương và các khoản theo lương của bệnh viện	130-132	7.811.790.000
III. Dự toán chi ngân sách NN giao năm 2019		4.113.680.000
Kinh phí không thường xuyên		4.113.680.000
3.1 Kinh phí chi tiền lương của phòng khám, chăm sóc sức khỏe các bộ; Kinh phí khám sức khỏe định kỳ và mua thuốc khám chữa bệnh và cận lâm sàng		3.113.680.000
- Chi thường xuyên theo định mức (Kinh phí chi lương của phòng khám, chăm sóc sức khỏe cán bộ) (Trong đó: tiết kiệm 10% chi thường xuyên 8.400.000 đồng)	130-132	613.680.000
- Chi đặc thù (Trong đó: tiết kiệm 10% chi thường xuyên 250.000.000 đồng)	130-132	2.500.000.000
+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	130-132	250.000.000
+ Kinh phí khám sức khỏe định kỳ (Trong đó: tiết kiệm 10% chi thường xuyên 230.000.000 đồng)	130-132	2.070.000.000
+ Kinh phí mua thuốc và cận lâm sàng cho cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (đương chức và hưu trí)	130-132	180.000.000
3.2 Kinh phí đầu tư cải thiện chất lượng nhà vệ sinh tại bệnh viện	130-132	1.000.000.000

- Dự toán chi NSNN cấp bằng chữ: Mười lăm tỷ, bốn trăm lẻ bốn triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng./.